

VIÊM LOÉT DẠ DÀY TÁ TRÀNG

Dưới đây là các dạng chính và triệu chứng thường gặp:

1.VIÊM DẠ DÀY CẤP

- Đau thượng vị: Đau dữ dội hoặc âm ỉ, có thể lan ra sau lưng.
- Buồn nôn, nôn: Đôi khi nôn ra dịch vàng, xanh hoặc có máu.
- Chán ăn, đầy hơi: Cảm giác khó chịu vùng bụng trên, đầy hơi sau ăn.
- Ợ hơi, ợ chua: Có thể kèm theo nóng rát thượng vị.
- Xuất huyết tiêu hóa: Nếu nặng có thể gây nôn ra máu hoặc đi ngoài phân đen.

2.VIÊM DẠ DÀY MẠN TÍNH

- Đau âm ỉ thượng vị: Không dữ dội như viêm cấp, thường xuất hiện khi đói hoặc sau ăn.
- Đầy bụng, khó tiêu: Cảm giác no sớm, khó chịu sau bữa ăn.
- Rối loạn tiêu hóa: Tiêu chảy hoặc táo bón xen kẽ.
- Sụt cân, thiếu máu: Do hấp thu kém và chảy máu vi thể kéo dài.

3.LOÉT DẠ DÀY

- Đau thượng vị: Đau khi đói hoặc sau ăn khoảng 30-60 phút, có thể giảm khi ăn nhẹ.
- Buồn nôn, nôn: Thường xuất hiện sau bữa ăn.
- Ợ chua, ợ nóng: Cảm giác nóng rát vùng thượng vị.
- Giảm cân, mệt mỏi: Do chán ăn hoặc sợ đau khi ăn.

4.LOÉT TÁ TRÀNG

- Đau thượng vị: Xuất hiện khi đói hoặc về đêm, đau giảm khi ăn.
- Rối loạn tiêu hóa: Chướng bụng, ợ hơi.
- Xuất huyết tiêu hóa: Nếu loét nặng có thể gây phân đen hoặc nôn ra máu.

5.VIÊM LOÉT DDTT DO HP

- Đau thượng vị kéo dài: Thường tái phát nhiều lần.
- Rối loạn tiêu hóa: Buồn nôn, đầy hơi, tiêu chảy hoặc táo bón.
- Hơi thở có mùi khó chịu: Do vi khuẩn HP gây viêm và lên men thức ăn.
- Thiếu máu do xuất huyết vi thể: Dẫn đến mệt mỏi, da xanh xao.

Chẩn Đoán Phân Biệt -Nhóm bệnh ngoài tiêu hóa

HỆ HÔ HẤP

a. Nhồi máu cơ tim (đặc biệt thể thành dưới)

Giống nhau: Đau vùng thượng vị, buồn nôn, vã mồ hôi.

Khác biệt:

- Nhồi máu cơ tim: Đau kiểu thắt ngực, lan lên cổ, hàm, tay trái, không giảm khi uống thuốc giảm tiết acid. Điện tâm đồ có thay đổi.
- Viêm loét dạ dày: Đau liên quan đến bữa ăn, không có bất thường trên điện tâm đồ.

b. Viêm màng ngoài tim cấp

Giống nhau: Đau thượng vị có thể nhầm với đau dạ dày.

Khác biệt:

- Viêm màng ngoài tim: Đau giảm khi ngồi cúi người ra trước, có tiếng cọ màng tim trên khám lâm sàng.
- Viêm loét dạ dày: Đau thay đổi theo bữa ăn, không liên quan đến tư thế.

c. Viêm phổi thùy dưới hoặc viêm màng phổi

Giống nhau: Đau vùng thượng vị hoặc hạ sườn, sốt.

Khác biệt:

- Viêm phổi: Có ho, khó thở, ran phổi khi nghe phổi, X-quang phổi có tổn thương.
- Viêm loét dạ dày: Không có triệu chứng hô hấp, X-quang phổi bình thường.

HỆ TIẾT NIỆU

d. Con đau quặn thận do sỏi niệu quản

Giống nhau: Đau dữ dội vùng thượng vị, buồn nôn.

Khác biệt:

- Con đau quặn thận: Đau lan xuống hông lưng, ra phía trước bên, có tiểu máu vi thể. Siêu âm có sỏi niệu quản.
- Viêm loét dạ dày: Đau liên quan đến ăn uống, không có tiểu máu.